

Các Nước Nhược Tiểu Gia Nhập WTO Lợi Hại Ra Sao?

Kể từ ngày 128 quốc gia đứng ra thành lập tổ chức thương mại quốc tế WTO (World Trade Organization) vào năm 1995, cho đến nay thêm 21 quốc gia khác đã gia nhập tổ chức này. Một số những nước nhược tiểu chưa mở mang mà Liên Hiệp Quốc và thế giới tiên bộ gọi là những quốc gia kém phát triển nhất (LDC - Least Developed Countries) cũng đã và đang đua nhau xin gia nhập WTO. Trong số những nước còn nghèo đói ấy hai quốc gia đã được chấp nhận vào trong tổ chức là Nepal (gia nhập 23-4-2004) và Cămpuchia (13-10-2004). Một số khác - khoảng 10 nước - đã đâm đơn và đang háo hức chờ cứu xét, trong đó có Lào, Bhutan, Samoa, Yemen, Sudan v.v.. Mới đây Việt Nam - một nước vừa được coi là LDC lẫn DC (Developing country = đang phát triển) - cũng đã gia nhập WTO và chính thức là hội viên của tổ chức từ tháng Giêng năm 2007.

Ngày nay phần lớn những quốc gia đang cần phát triển coi việc gia nhập WTO như là một điều kiện sinh tồn của họ. Nhưng vấn đề là gia nhập WTO có chắc chắn là có lợi hay không? Nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng việc gia nhập WTO không mang lại những lợi ích ngay trong vòng năm mươi năm đầu nhưng bề lâu bề dài có thể sẽ có lợi. Một số chuyên gia khác lại cho rằng, nếu không khôn ngoan, việc gia nhập WTO lại có thể gây ra thêm những vấn đề trầm trọng về phát triển kinh tế lẫn tình trạng xã hội. Ngoài ra, cũng có những nhà chuyên môn về chính trị xã hội học cho rằng việc gia nhập này có thể mang tới những cải cách cơ chế của quốc gia giúp cải tiến về mặt chính trị nội bộ và cải tiến tình trạng xã hội như giảm nghèo và thất nghiệp. Đâu là thật, đâu là giả trong cái câu chuyện âm u đó? Những cuộc nghiên cứu để tìm hiểu vấn đề đã gặp nhiều trở ngại, trong đó có ba yếu tố chính là thứ nhất không có những con số đo lường nhất định mà chỉ có những ước lượng và những điều tiên đoán, thứ hai là cần phải có một thời gian tối thiểu là năm năm kể từ ngày gia nhập tổ chức WTO mới có thể thấy được rõ ràng có những tiến bộ hay không – một yếu tố mà đa số những nước LDC đã gia nhập chưa hội đủ -, và thứ ba là đa số những bài nghiên cứu về vấn đề này liên quan đến Trung Quốc, một nước có tiềm lực lớn và kỹ nghệ đã phát triển từ lâu trước ngày gia nhập WTO – vì thế kinh nghiệm của Trung Quốc không soi sáng chúng ta được bao nhiêu.

Bài tổng hợp này, dựa trên những nghiên cứu phổ biến trên mạng Internet, nhằm gỡ rối cho cái mớ bong bong vừa nói bằng cách trình bày những quan điểm khác nhau – đôi khi trái ngược - về những mối lợi hại của việc gia nhập WTO.

Mục đích Gia Nhập WTO:

Những chuyên gia về chính sách (policymakers) của những quốc gia muốn gia nhập WTO đã nêu ra nhiều lý do kinh tế và chính trị để biện minh cho việc gia nhập này. Họ cho rằng sự gia nhập sẽ giúp quốc gia họ sát nhập vào nền kinh tế toàn cầu và mở rộng thị trường thông thương, tiếp nhận được những thị trường mới. Làm hội viên của WTO là một dấu ấn giúp quốc gia họ được công nhận trong cộng đồng thương nghiệp toàn cầu.

Nói một cách chi tiết hơn, những nước LDC gia nhập WTO nhằm:

- Mở rộng giao thương tới những nước hội viên mà từ trước đến nay chưa có cơ hội liên lạc buôn bán. Với việc gia nhập WTO và thỏa thuận ký những cam kết với những quốc gia hội viên, nay quốc gia mới gia nhập đã làm có thể bắt đầu làm ăn với những nước mà mình mới làm quen được nhờ ký kết những thoả hiệp song phương. Ngoài ra với uy tín mới có nhờ tư cách hội viên của tổ chức WTO, quốc gia mới gia nhập có thể mở rộng giao thương với ngay cả những nước chưa là hội viên.
- Tạo thêm cơ hội gia tăng xuất cảng nhờ có thêm khả năng hội nhập thị trường quốc tế. Đối với những quốc gia vẫn thường làm ăn buôn bán, quốc gia mới gia nhập có thể phát triển thêm khả

năng giao thương và mở rộng thị trường thương nghiệp đến những lãnh vực xưa kia chưa đặt chân tới. Sự gia tăng xuất nhập cảng cho biết độ hội nhập thị trường thế giới và khả năng phát triển thông thương của quốc gia mới nhập.

Nói về nhập cảng, những con số thống kê cho thấy những quốc gia tiên tiến gia tăng nhập cảng trong khi những quốc gia kém phát triển không thay đổi mức nhập cảng sau khi gia nhập WTO - mặc dù trong nhiều trường hợp những nhà nhập cảng được dành giá cả thấp hơn và những điều kiện dễ dàng hơn trước, như bãi bỏ chỉ tiêu, thuế nhập khẩu giảm bớt v.. v... Điều này chính là vì những nhà xuất cảng tại nước mới gia nhập không đáp ứng được những cơ hội làm ăn mới như nhau. Những điều kiện tại những nước gia nhập WTO không hoàn toàn giống nhau và phản ứng tại mỗi nước do đó khác nhau. Vì vậy mà sau khi gia nhập WTO số lượng nhập cảng những hàng hoá công nghệ của Ecuador vào năm 1996 đã giảm sút thay vì gia tăng. Tưởng đây là một điều đáng ngạc nhiên nhưng thật ra đó chỉ là một chuyện bình thường xảy ra sau khi nước này tăng thuế toàn bộ nhập khẩu vào những năm ngay sau khi gia nhập WTO – có thể do những cam kết khi ký hợp đồng gia nhập.

- Thu hút thêm đầu tư trực tiếp của ngoại quốc: “Sự gia nhập WTO mang tới một môi trường kinh doanh vững vàng có thể bảo đảm với những nhà đầu tư rằng chính sách sẽ không bị lật ngược.” Mamo Mihretu, một luật gia thương mại người Ethiopia đã tuyên bố. Thu hút đầu tư ngoại quốc là yếu tố sống còn cơ bản cho mọi chiến lược dài hạn nhằm thúc đẩy xuất cảng đồng thời gia tăng phát triển kinh tế và chống nghèo.
- Được hưởng những biệt đãi từ những nước trong khối WTO, đặc biệt là từ Hoa Kỳ và Cộng Đồng Á Châu. Khi một nước kém phát triển gia nhập tổ chức, hàng xuất cảng có thể được hưởng qui chế quan thuế thấp hơn bình thường và không giới hạn về số lượng – quan thuế có thể xuống đến 0% như trường hợp của Campuchia xuất cảng hàng may mặc sang Hoa Kỳ. Qui chế MFN (Most Favored Nation) giúp nước gia nhập không còn bị kỳ thị bởi những quốc gia hội viên WTO khác và được dành cho tất cả những quyền các hội viên khác được hưởng. Nước gia nhập, như thế, có quyền xử dụng cơ chế phán xét cũng như những điều lệ của tổ chức WTO để giải quyết những tranh chấp có thể xảy ra. Để tránh khỏi bị những nước to lớn vi phạm quyền lợi của mình, nước nhập gia nhập WTO được bảo vệ bởi những Cơ chế Giải quyết Tranh Chấp về Hàng Hóa (Goods Dispute Settlement Mechanisms)
- Cải cách những cơ cấu thương nghiệp và những phương thức kỹ thuật sản xuất và thông thương để đáp ứng nhu cầu mở rộng giao thương. Việc phát triển thương nghiệp quốc tế thúc đẩy sự cải tiến sản xuất sao cho phù hợp với những tiêu chuẩn tiên bộ, mở rộng đường cho việc xây dựng một cơ sở hạ tầng vững chắc và một nền tảng kỹ thuật tân tiến. Sự đầu tư của những nước phát triển sẽ mang tới những cải cách về kỹ thuật và phương thức sản xuất cần thiết cho một nền kinh tế mở mang.
- Cải cách những cơ chế chính trị và luật pháp nội địa cho phù hợp với những quốc gia văn minh và phát triển đang giao thương với. Những cải cách này cải tiến những chính sách nội bộ nhằm giải quyết những biến cố gây ra bởi sự bất quân bình chi thu. Sok Siphana, người đặc trách về toàn cầu hoá thương nghiệp thuộc bộ Thương Mại Campuchia đã nói rằng gia nhập WTO là yếu tố căn bản để mang tới đầu tư ngoại quốc, nhờ vào đó tạo thêm công ăn việc làm cho nhân dân và làm giảm bớt tình trạng nghèo đói. Ông đã tuyên bố “Việc gia nhập WTO đã là một vòm bao trùm đất nước chúng tôi, cho phép chúng tôi thiết lập những cải cách về mặt kinh tế và chính trị, những cải cách này sẽ mở rộng nền kinh tế quốc gia và đồng thời với sự phát triển, gia tăng thương nghiệp và làm giảm nghèo.” Thật vậy, Campuchia đã phải cam kết thực hiện những cải tiến về mặt tổ chức liên quan đến các định chế tư pháp để biến đổi đất nước mình thành một quốc gia có luật lệ hẳn hoi. Những cải tiến về luật pháp sẽ thúc đẩy những cải tiến kinh tế mang lại lòng tin nơi những nhà đầu tư.

Tuy nhiên những mối lợi đó không chắc chắn vì thứ nhất, quốc gia mới gia nhập vẫn còn có thể gặp phải những hàng rào ngăn nhập cảng sẵn có từ trước. Không phải vì gia nhập WTO mà những hàng rào đó dễ dàng biến mất. Thứ hai, có thể quốc gia mới gia nhập không phát hiện được những thị trường mới vì thiếu khả năng nghiên cứu hay vì thiếu thông tin có lợi cho mình. Kinh nghiệm của Bulgaria, chẳng hạn, cho thấy rằng chỉ có 1/5 gia tăng xuất cảng của nước này là do sự gia nhập WTO.

Hơn nữa các cường quốc như Hoa Kỳ hay Cộng Đồng Âu Châu vẫn có thể giới hạn thị trường nhập cảng đối với một số hàng hóa nhất định. Chẳng hạn như Hoa Kỳ đã giới hạn một số hàng may mặc nhập khẩu từ Việt Nam và mới đây đã xảy ra trường hợp Hoa Kỳ ngăn cấm việc cho nhập cá basa và tôm của Việt Nam. Thực tế cho thấy ngay cả việc gia tăng đầu tư ngoại quốc cũng không có gì là bảo đảm vì việc gia nhập WTO không hẳn là một yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy các nước giàu có mang vốn vào đầu tư tại một nước chưa mở mang.

Những nước yếu kém chưa phát triển cũng thường khó bảo vệ những quyền hạn của mình và phải chịu sự chèn ép bất nạt cũng như những áp lực về mặt chính trị của những cường quốc. Thêm vào đó họ không có khả năng kỹ thuật ngang hàng với những nước tân tiến. Sau đợt đàm phán DOHA những quốc gia nhược tiểu đã hy vọng ở những lời cam kết của những nước kỹ nghệ phát triển, nhưng kinh nghiệm cho thấy rằng họ đã vỡ mộng vì những quốc gia tiên tiến ký kết đã không giữ những lời họ đã cam kết. Để tạm kết luận, sự gia nhập WTO có thúc đẩy sự gia tăng xuất cảng hay không còn tùy thuộc vào sự biến đổi của thị trường và khả năng tiên đoán của nước xuất cảng cũng như khả năng thi hành những biện pháp đối phó của quốc gia và những cơ sở xuất cảng.

Những Bất Lợi do Gia Nhập WTO:

Gia nhập WTO đối với những nước chưa phát triển có thể đưa đến nhiều bất lợi như:

- Việc mở rộng thị trường có thể gây sáo trộn cho kế hoạch phát triển kinh tế quốc gia đã đề ra từ trước. Mở rộng cửa tiếp đón đầu tư ngoại quốc cũng có thể gây ra nhiều xáo trộn khó lường trước được vì không phải lúc nào cũng có thể kiểm soát được công việc làm của chính phủ và những công ty nước ngoài.
- Các nước đang phát triển thường bị ép phải cam kết giảm mức thuế quan, tạo thuận lợi cho những quốc gia phát triển đưa đủ các mặt hàng nhập khẩu vào dễ dàng - nhất là những sản phẩm nông nghiệp - gây tai hại cho việc tiêu thụ những hàng nội địa. Vì khó tranh đua được với hàng ngoại quốc, những cơ sở công nông nghiệp nội địa sẽ gặp khó khăn và thị trường lao động trong nước sẽ bị ảnh hưởng trầm trọng – nhà máy đóng cửa, công nhân thất nghiệp, nông dân không được nhà nước trợ cấp sẽ rơi vào cảnh nghèo đói.
- Các nước nhược tiểu gia nhập WTO thường phải ký kết những hiệp ước chấp nhận ưu thế của những qui luật và hiệp ước quốc tế so với những luật lệ và qui định quốc gia. Chẳng hạn như Ecuador đã bị buộc phải bãi bỏ tất cả những khoản trợ cấp mà nhà nước dành cho một số ngành trong nước còn yếu kém.
- Các nước LDC gia nhập WTO thường bị buộc phải chấp nhận những tiêu chuẩn lao động khắt khe hơn khi sản xuất hàng hoá. Việc buộc chấp nhận tuân thủ những tiêu chuẩn lao động này chính là một hình thức trá hình của chính sách bảo vệ (protectionism), ngăn chặn những quốc gia đang phát triển xâm nhập thị trường của những quốc gia đã phát triển.
- Xuất khẩu tương chừng gia tăng nhanh chóng nhưng trên thực tế không phải thế vì những nước kém phát triển vẫn còn gặp nhiều khó khăn khi muốn xâm nhập thị trường của những nước phát triển. Những cuộc tìm hiểu nghiên cứu của UNCTAD và FAO đã xác nhận rằng những vụ tăng thuế nhập cảng và việc thiết định mức quan thuế tối đa đã gây nhiều khó khăn cho việc xuất cảng cũng như việc mở rộng các loại hàng xuất cảng của những nước đang phát triển. Vào năm 1997, các nước LDC chiếm 20% thế giới nhưng tổng sản lượng xuất cảng chưa tới 0.03% tổng số thương nghiệp quốc tế.

Viễn Cảnh Những Nước Gia Nhập WTO dưới Con Mắt của OXFAM và một số nhà quan sát chuyên môn.

OXFAM (Oxford Committee for Famine Relief) là một cơ quan quốc tế hoạt động nhằm tìm ra những giải pháp chống nghèo đói và nhằm tranh đấu cho công bằng xã hội. Quan điểm dè dặt của OXFAM về việc các nước đang phát triển gia nhập WTO mang tính chất của một sự e ngại đáng quan tâm thay vì hồ hởi quá mức. Mặc dù đã vào tổ chức thương nghiệp quốc tế, tất cả ba mươi quốc gia đang phát triển đã không tìm được cơ hội thuận lợi đáp ứng nhu cầu phát triển như ý muốn. Các nước có lợi tức thấp hiện giữ 40% tổng số dân toàn cầu nhưng chỉ chiếm có 3% tổng số thương vụ của thế giới.

Mặc dù đã có lời hứa hẹn của WTO tại Liên Hiệp Quốc, các nước LDC đã không được miễn thuế nhập khẩu và vẫn phải chịu chi tiêu khi vào thị trường của các nước phát triển. Khi có tranh chấp, vì không có khả năng tài chính, vì thiếu kinh nghiệm và sự hiểu biết cần thiết và vì bị áp lực chính trị, những nước LDC đã phải chịu nhiều thiệt thòi quyền lợi.

Sau khi thoả hiệp về hàng dệt vải ký kết năm 2004 bãi bỏ từ từ mọi chỉ tiêu, những nước LDC sẽ phải chịu thiệt thòi trước sự cạnh tranh của những nước lớn như Trung Quốc và Ấn Độ và sự thể này có thể gây ra nạn thất nghiệp trầm trọng cho những nước nhược tiểu đang trông mong vào việc xuất cảng đồ may mặc – như Campuchia và Việt Nam. Hơn nữa đòi hỏi bãi bỏ trợ cấp của nhà nước cũng như giảm quan thuế đối với nông phẩm nhập cảng từ những nước phát triển sẽ gây tai hại cho ngành nông nghiệp của những nước kém phát triển. Trong khi thuế nhập khẩu nông sản của Cộng Đồng Âu Châu là 252% của Hoa Kỳ và Gia Nã Đại là 120% thì thuế của Campuchia chỉ là 22%. Giá những thuốc men cũng sẽ gia tăng do sự kéo dài thêm thời gian đặc quyền chế tạo vì những biệt dược (patented drugs) thường được bán với giá gấp bội giá dược phẩm không đặc quyền chế tạo.

Tổ chức Focus (chữ tắt của Focus on the Global South), một tổ chức đã được thành lập tại Thái Lan vào năm 1995 để tranh đấu cho quyền sống còn của những nước nhược tiểu trong vùng Đông Nam Á chống lại sự áp bức của những tổ chức quốc tế đang bóc lột họ và lợi dụng nguyện vọng phát triển của những nước này để làm lợi thêm. Theo quan điểm của Focus, những nước đang phát triển không có bao nhiêu quyền hành sau khi gia nhập WTO vì:

- Mặc dù chiếm hai phần ba hội viên của WTO và có thể dùng lá phiếu của mình để áp chế nhưng những nước đang phát triển, trên thực tế họ đã không dùng quyền của mình để làm áp lực về mặt nội dung và kết quả của những cuộc thương thuyết. Đa số lệ thuộc vào Hoa Kỳ, Cộng Đồng Âu Châu và Nhật Bản về nhập cảng, xuất cảng, viện trợ, an ninh v...v... và không dám chống đối lại vì sợ bị trả thù. Ví dụ như trong thương ước TRIPS (Trade Related Intellectual Property Rights Agreement) họ không đồng ý với những điều ký kết nhưng vẫn phải cắn răng chịu.
- Thương thuyết về thương nghiệp dựa trên nguyên tắc trao đổi qua lại (trade-off), một nước nhượng bộ về một phạm vi – như hạ thuế nhập khẩu chẳng hạn - để được nước kia chịu ký kết thoả ước. Nguyên tắc này chỉ có lợi cho những nước giàu mạnh vì họ có thể “cho nhiều để lấy lại nhiều” trong khi những nước nhược tiểu chẳng có bao nhiêu để “trao đổi”, có tí gì thì đã đem dâng hết để chẳng được nhận bao nhiêu.
- Những nước đang phát triển thiếu nhân sự và nguồn kỹ thuật cần thiết để có thể tranh chấp tay đôi với những nước tiến bộ nên trong các cuộc thương thuyết luôn luôn bị lép vế.
- Việc dùng cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO tưởng ngon lành nhưng thực ra nó thường gây ra thiệt hại vì rất tốn kém và đòi hỏi mức độ hiểu biết và kinh nghiệm về luật pháp rất cao.

Hậu quả việc gia nhập WTO là chính phủ những nước nhược tiểu đành phải hy sinh quyền kiểm soát sự phát triển kinh tế nội địa và không còn được quyết định những kế hoạch ưu tiên của nước mình nữa. WTO là một tổ chức bị những cường quốc- hay những đại công ty của những nước tư bản này - thống trị và nó chỉ phục vụ lợi ích của những kẻ thống trị này. Chính vì thế mà nhiều chính phủ đã lên án tổ chức WTO như là một “câu lạc bộ dành riêng cho những kẻ giàu sang” (rich man’s exclusive club).

Dựa vào những khái niệm trình bày trên đây, chúng ta thấy không nên quá sớm lạc quan về việc nước ta, đã được chấp nhận vào WTO – trong một bài tới, chúng tôi sẽ trình bày những nhận định của những nhà nghiên cứu quốc tế về trường hợp riêng của Việt Nam – Như tất cả mọi thứ trên đời, cái gì cũng có hai mặt phải và trái, tốt và xấu. Chỉ mong rằng những nhà chức trách nước ta biết khôn ngoan - một điều về mặt kinh tế đã không được chứng minh bởi quá khứ - để dành được cái lợi tối đa và tránh bớt những cái hại, nhất là những cái hại về lâu về dài mới biểu hiện ra. Dựa vào những kinh nghiệm đau thương của những nước chậm tiến đã gia nhập tổ chức WTO, chúng ta có thể nhìn xa hiểu rộng hơn và đi đúng con đường mà chúng ta muốn đi. Trong một nước nghèo khổ, người dân chỉ trông mong vào sự sáng suốt của nhà nước để có hy vọng mưu cầu được chút ít hạnh phúc. Liệu sự sáng suốt đó có hay không?

Hương Dương
Đầu năm mới 2007